

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Đặng Văn Hai;

Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18/4/2022 “V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 292/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Huyền T - Sinh năm: 1994. Địa chỉ: xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: xã H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ngô Minh P - Sinh năm: 1991. Địa chỉ: xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Huyền T trình bày:

Nguyễn Thị Huyền T và Ngô Minh P quen nhau rồi tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống hạnh phúc khoảng thời gian đầu nhưng khoảng thời gian trở lại đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh P không lo

làm ăn phát triển kinh tế gia đình mà thường xuyên tụ tập ăn nhậu về kiếm chuyện chửi mắng đánh vợ mọi chuyện lớn nhỏ trong gia đình đều do Chị T lo, anh P còn nhiều lần hăm dọa Chị T, Chị T đã nhiều lần khuyên nhưng anh P không thay đổi nên Chị T đã bỏ về cha mẹ ruột sống đến nay. Nay Nguyễn Thị Huyền T nhận thấy không còn tình cảm với Ngô Minh P nữa, Nguyễn Thị Huyền T yêu cầu được ly hôn với Ngô Minh P; về con chung: Có hai con chung tên Ngô Ngọc Mỹ Q, sinh ngày 03/6/2013; Ngô Minh K, sinh ngày 20/01/2020, hiện đang sống với Chị T và Chị T yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung Chị T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Ngô Minh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyễn Thị Huyền T và Ngô Minh P có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P không lo phát triển kinh tế gia đình mà thường xuyên tụ tập ăn nhậu về kiếm chuyện chửi mắng đánh vợ mọi chuyện lớn nhỏ trong gia đình đều do Chị T lo, Chị T đã nhiều lần khuyên nhưng anh P không thay đổi nên Chị T đã bỏ về cha mẹ ruột sống đến nay, tình trạng hôn nhân của Chị T và anh P như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là anh P không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Chị T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh P, mâu thuẫn của Chị T và anh P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Nguyễn Thị Huyền T yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị Huyền T là có căn cứ.

[2] Về con chung: Nguyễn Thị Huyền T và Ngô Minh P có hai con chung tên Ngô Ngọc Mỹ Q, sinh ngày 03/6/2013; Ngô Minh K, sinh ngày 20/01/2020, từ khi vợ chồng xa nhau Chị T trực tiếp nuôi con, Chị T yêu cầu tiếp tục nuôi hai con, việc giao

con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, Chị T đang trực tiếp nuôi dạy con tốt, có đủ điều kiện nuôi con, đồng thời cháu Ngô Ngọc Mỹ Q cũng có nguyện vọng sống với mẹ còn cháu Ngô Minh K thì còn quá nhỏ, nên cần chấp nhận yêu cầu của Chị T là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Nguyễn Thị Huyền T không yêu cầu Ngô Minh P cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Nguyễn Thị Huyền T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Ngô Minh P để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Ngô Minh P theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Huyền T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn với Ngô Minh P.
2. Về con chung: Nguyễn Thị Huyền T được quyền tiếp tục nuôi hai con chung tên Ngô Ngọc Mỹ Q, sinh ngày 03/6/2013; Ngô Minh K, sinh ngày 20/01/2020.

Nguyễn Thị Huyền T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Ngô Minh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyễn Thị Huyền T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Nguyễn Thị Huyền T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0006013, ngày 15/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Thị Huyền T đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/7/2022). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã Long Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm